

Một số vấn đề an ninh phi truyền thống ở khu vực biên giới Trung Quốc: An ninh môi trường và kinh tế

Lê Thị Thu Hiền*

Nhận ngày 15 tháng 11 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 22 tháng 1 năm 2025.

Tóm tắt: An ninh phi truyền thống trong đó có an ninh môi trường và an ninh kinh tế đã là đang vấn đề gây ra nhiều mối đe dọa đối với tình hình kinh tế xã hội ở các quốc gia. An ninh phi truyền thống không trực tiếp ảnh hưởng đến chủ quyền quốc gia nhưng có tác động lớn đến sự sinh tồn và phát triển của xã hội. Trên cơ sở nghiên cứu tổng hợp các tài liệu trong và ngoài nước, bài viết nêu lên một số vấn đề về an ninh phi truyền thống ở khu vực biên giới Trung Quốc gồm vấn đề chặt phá rừng và chống buôn lậu ở khu vực biên giới Trung Quốc. Đây là hai trong nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống ảnh hưởng đến tình hình kinh tế xã hội và môi trường đặc biệt là khu vực biên giới. Bài viết¹ cũng chỉ ra các giải pháp hạn chế chặt phá rừng và chống buôn lậu nhằm đảm bảo tình hình an ninh quốc gia.

Từ khóa: An ninh phi truyền thống, an ninh môi trường, an ninh kinh tế.

Phân loại ngành: Kinh tế học

Abstract: Non-traditional security, including environmental security and economic security, has been a threat to the socio-economic situation of various countries. Traditional security does not directly affect national sovereignty but it significantly impacts the survival and development of society. Based on a comprehensive study of domestic and international documents, this article raises a number of issues on non-traditional security in China's border areas, including deforestation and anti-smuggling efforts. These are two of the many non-traditional security issues affecting the socio-economic situation and the environment, especially in border areas. The article also proposes a number of solutions to limit deforestation and combat smuggling to ensure national security.

Keywords: Non-traditional security, environmental security, economic security.

Subject classification: Economics

1. Mở đầu

Những năm 1990, sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, các nhà nghiên cứu trên toàn cầu mới bắt đầu đưa ra khái niệm An ninh phi truyền thống (ANPTT). Tính đến nay, ANPTT đã trở thành một chủ đề quan trọng đối với các quốc gia và dân tộc trên khắp thế giới. Nó là một trong những vấn đề được các nhà khoa học nghiên cứu sâu hơn và thường xuyên được

* Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: lethuhien.isdn@gmail.com

¹ Bài viết này là sản phẩm của Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ: “Kinh nghiệm quốc tế về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh ở vùng biên giới đất liền” thuộc Chương trình trọng điểm cấp bộ: “Nghiên cứu tổng thể vùng biên giới đất liền ở Việt Nam góp phần phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, chính trị trong điều kiện hiện nay” do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam chủ trì.

thảo luận trong nhiều diễn đàn khu vực, quốc tế, cũng như trong các mối quan hệ song phương và đa phương.

An ninh phi truyền thống là một quan niệm mới về an ninh, khác biệt với an ninh truyền thống (ANTT), thể hiện sự thay đổi trong nhận thức về an ninh và sự mở rộng của khái niệm An ninh Quốc gia (ANQG). Nếu ANTT tập trung vào bảo vệ quốc gia khỏi các mối đe dọa hoặc tấn công từ các yếu tố chính trị, quân sự từ bên trong và bên ngoài, thì ANPTT không chỉ tập trung vào bảo vệ chủ quyền quốc gia mà còn bảo vệ con người, cộng đồng. Nó phản ánh sự đa chiều và xuyên quốc gia của những mối đe dọa, nguy cơ đối với môi trường sống và phát triển của cộng đồng xã hội và công dân trong mối quan hệ chặt chẽ với khu vực và thế giới. ANTT và ANPTT là hai mặt của khái niệm an ninh nhưng chúng có quan hệ đan xen nhau và có khả năng chuyển hóa lẫn nhau trong những điều kiện nhất định (Gia Bảo, 2018).

Hội nghị thượng đỉnh lần thứ 6 giữa ASEAN và Trung Quốc năm 2002 tại Phnôm Pênh (Campuchia) ra Tuyên bố chung ASEAN - Trung Quốc về hợp tác trong lĩnh vực ANPTT, đồng thời xác định một số vấn đề ANPTT, bao gồm tội phạm xuyên quốc gia, khủng bố, ma túy, buôn bán phụ nữ và trẻ em, buôn lậu vũ khí, rửa tiền, tội phạm kinh tế quốc tế, và tội phạm công nghệ cao. Ngoài ra, một số học giả từ châu Âu và châu Á khi nghiên cứu về vấn đề này đã bổ sung thêm các mối nguy hiểm như an ninh lương thực, an ninh kinh tế - tài chính, và tội phạm công nghệ cao. Hội nghị của Bộ trưởng các nước ASEAN (ADMM+) vào tháng 10 năm 2010 tại Hà Nội đã đề cập đến một số nguy cơ và thách thức về ANPTT, bao gồm khủng bố, cướp biển, tội phạm xuyên quốc gia, ma túy, buôn bán vũ khí, rửa tiền, cũng như các vấn đề kinh tế và công nghệ cao. Hội nghị cấp cao của Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) được tổ chức tại Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào vào tháng 10 năm 2012 đã đề xuất các biện pháp nhằm đối phó với các nguy cơ và thách thức về ANPTT, bao gồm: biến đổi khí hậu, thiên tai, an ninh năng lượng, an ninh hạt nhân, chống cướp biển, bảo vệ và sử dụng nguồn nước (Nguyễn Thị Thúy Nga, 2014).

Cuốn sách trắng Quốc phòng Việt Nam năm 2004, đã xác định rằng các vấn đề chưa được giải quyết, liên quan đến tranh chấp biên giới và lãnh thổ trên cả đất liền và biển, cùng với các vấn đề ANPTT khác như buôn bán và vận chuyển trái phép vũ khí, ma túy, cướp biển, tội phạm có tổ chức hoạt động xuyên quốc gia, khủng bố, nhập cư và di cư trái phép, cũng như suy thoái môi trường và sinh thái, đều là những vấn đề an ninh mà Việt Nam quan tâm (Bộ Quốc phòng, 2004).

Các vấn đề an ninh phi truyền thống mang tính động, không thống nhất chung mà thay đổi theo thời gian. Phạm vi về ANTT và ANPTT cũng linh hoạt và có thể chuyển hóa lẫn nhau. ANPTT là sự mở rộng trong nội hàm và ngoại diên của khái niệm ANTT và khái niệm an ninh quốc gia. Một số nghiên cứu về ANPTT cho thấy đây là vấn đề mang tính xuyên quốc gia rõ nét, có sự chồng lấn tương đối giữa thách thức ANTT và ANPTT, mang tính toàn cầu và có tính chất vừa bạo lực vừa phi bạo lực. Đây là vấn đề xuất hiện từ lâu nhưng hiện nay có những đặc điểm mới cùng với quá trình toàn cầu hóa, phương thức và thủ đoạn hoạt động của vấn đề mang lại những hậu quả khác biệt so với trước đây (Nguyễn Văn Thành, 2023).

Bằng phương pháp tổng quan tài liệu trong và ngoài nước, bài viết trình bày một số vấn đề về an ninh môi trường và an ninh kinh tế ở khu vực biên giới Trung Quốc, là hai trong nhiều vấn đề của ANPTT.

2. An ninh môi trường

An ninh môi trường tại các khu vực biên giới đang trở thành một vấn đề ngày càng quan trọng và được chú ý rộng rãi. Các khu vực biên giới thường phải đối mặt với nhiều thách thức môi trường do sự tác động của các hoạt động con người và tự nhiên. Các vấn đề an ninh môi trường tại khu vực biên giới có thể bao gồm: (1) Ô nhiễm môi trường: Các hoạt động công nghiệp, nông nghiệp và khai thác tài nguyên tại các khu vực biên giới có thể gây ra ô nhiễm không khí, nước và đất đáng kể. Điều này có thể ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân địa phương và cả hệ sinh thái; (2) Khai thác tài nguyên không bền vững: Việc khai thác tài nguyên như gỗ, khoáng sản và nước dưới đất tại các khu vực biên giới có thể gây ra suy thoái môi trường và làm suy giảm nguồn tài nguyên cho cả hai bên biên giới. (3) Đa dạng sinh học: Các khu vực biên giới thường là nơi giao thoa giữa các hệ sinh thái khác nhau. Sự phá hủy môi trường và khai thác không bền vững có thể đe dọa đến sự đa dạng sinh học và các loài động, thực vật quý hiếm. (4) Xung đột sử dụng đất: Các tranh chấp về quyền sở hữu đất đai và sử dụng đất có thể dẫn đến xung đột giữa các cộng đồng và gây ra các vấn đề an ninh tại khu vực biên giới. (5) Thách thức đa quốc gia: Vấn đề an ninh môi trường tại các khu vực biên giới thường không giới hạn bởi ranh giới quốc gia. Đây là một thách thức phức tạp đòi hỏi sự hợp tác chặt chẽ giữa các quốc gia và tổ chức quốc tế để giải quyết.

Ở Trung Quốc, từ khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, tỷ lệ che phủ rừng quốc gia chỉ chiếm 8,6% với hơn 80 triệu ha diện tích rừng. Trong những thập kỷ vừa qua, Trung Quốc đã theo đuổi một hướng phát triển xanh và thực hiện một loạt dự án và kế hoạch hành động quy mô lớn như Vành đai và Con đường, phục hồi đất nông nghiệp thành rừng, bảo vệ các khu rừng tự nhiên và kiểm soát việc khai thác cát ở Bắc Kinh và Thiên Tân. Những nỗ lực này không chỉ cải thiện môi trường sinh thái trong nước mà còn góp phần quan trọng vào việc tăng cường phủ xanh toàn cầu. Theo Thông cáo về phủ xanh đất đai của Trung Quốc năm 2022, diện tích rừng của nước này đã đạt 231 triệu ha và tỷ lệ che phủ rừng tăng lên 24,02%. Trung Quốc hiện là quốc gia có diện tích rừng lớn thứ năm trên thế giới và là quốc gia dẫn đầu về diện tích rừng trồng từ nhiều năm nay. Từ năm 2010 đến năm 2020, Trung Quốc chiếm hơn một nửa diện tích rừng mới trên toàn cầu (Cục Quản lý lâm nghiệp Trung Quốc, 2023). Ngành công nghiệp lâm nghiệp của Trung Quốc tiếp tục phát triển và đổi mới, đạt được những thành tựu đáng chú ý về quy mô, cơ cấu, thương mại lâm sản và giảm nghèo. Đồng thời, nó đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy xây dựng một nền văn minh sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu và đảm bảo cuộc sống của người dân.

Mặc dù việc hạn chế khai thác gỗ trong khu rừng nội địa của Trung Quốc, nhu cầu về gỗ tại quốc gia này không giảm, đặc biệt là trong bối cảnh nhu cầu toàn cầu về sản phẩm gỗ chủ lực như ván ép và đồ gỗ, mà Trung Quốc sản xuất và xuất khẩu, đang tăng mạnh. Để đáp ứng nhu cầu này, Trung Quốc tăng cường khai thác gỗ ở các quốc gia nhỏ, có thu nhập thấp và đang trong tình trạng khó khăn tài chính, cũng như các quốc gia lớn hơn, mà Trung Quốc đang

mong muốn xây dựng mối quan hệ đối tác chiến lược. Theo Báo cáo của Cơ quan điều tra môi trường (EIA) cho biết ở thập kỷ trước châu Âu và Hoa Kỳ đã cố gắng đưa ra nhiều biện pháp nhằm xóa bỏ tình trạng chặt phá rừng bất hợp pháp, trong khi đó Trung Quốc lại không ngừng gia tăng việc nhập khẩu gỗ có nguồn gốc không rõ ràng (Anh Vũ, 2012).

Theo tổ chức phi lợi nhuận chuyên thông tin về môi trường (Inside Climate News), có một nghịch lý là trong khi lệnh cấm phá rừng Trung Quốc áp dụng dẫn đến sự gia tăng diện tích rừng tại nước này (hơn 46.000 dặm vuông trong giai đoạn 2000-2010), nhưng điều này lại đẩy nhanh hơn quá trình tàn diệt cây xanh ở những nơi khác, trong đó có Đông Nam Á và châu Phi, để đáp ứng nhu cầu của chính Trung Quốc (Minh Trung, 2016).

Ước tính, tổng giá trị nhập khẩu gỗ của Trung Quốc, bao gồm gỗ thô, gỗ xây dựng hoặc bột gỗ, đã tăng hơn 10 lần từ khi Trung Quốc áp dụng các biện pháp hạn chế khai thác gỗ nội địa vào năm 1998, lên đến 23 tỉ USD vào năm 2017, mức cao nhất từ trước đến nay. Năm 2017, Trung Quốc đứng đầu thế giới về nhập khẩu gỗ (với Mỹ đứng thứ hai), và cũng là quốc gia xuất khẩu gỗ lớn nhất, với kim ngạch khoảng 60 tỉ USD (Trí Văn, 2019).

Trung Quốc và Myanmar đã có một lịch sử dài trong việc buôn bán gỗ qua biên giới, và cả hai đã thực hiện những biện pháp cụ thể để chống lại buôn bán gỗ bất hợp pháp trong quá khứ. Phần lớn biên giới đất liền giữa Trung Quốc và Myanmar nằm ở tỉnh Vân Nam. Theo báo cáo của Cơ quan điều tra môi trường (EIA) tiết lộ, các công ty ở Vân Nam đóng một vai trò quan trọng trong việc buôn bán gỗ bất hợp pháp giữa Trung Quốc và Myanmar. Nghiên cứu của Lý Duy Kỳ (2015) phân tích dữ liệu hải quan Trung Quốc cho thấy trong năm 2014, phần lớn gỗ tròn của Trung Quốc nhập khẩu từ Myanmar (70% gỗ téch và 95% gỗ gụ) được nhập khẩu bởi hơn 40 công ty thương mại có trụ sở tại Vân Nam. Năm 2013, 94% lâm sản Miến Điện nhập khẩu vào Trung Quốc được nhập khẩu thông qua Hải quan Côn Minh ở Vân Nam, nơi có thẩm quyền đối với hơn 20 cảng ở Vân Nam (Lý Duy Kỳ, 2015). Mặc dù tháng 5 năm 2006, chính quyền tỉnh Vân Nam đã ban hành các quy định mới về buôn bán gỗ giữa Myanmar và Vân Nam. Các quy định này yêu cầu việc phê duyệt trước các “dự án hợp tác” gỗ và đăng ký của các nhà nhập khẩu gỗ (tối đa năm nhà nhập khẩu mỗi quận), phải được chính quyền trung ương của Myanmar phê duyệt. Tuy nhiên, biện pháp này chỉ giảm bớt thương mại trong thời gian ngắn, buôn bán gỗ bất hợp pháp qua biên giới đã phục hồi và tăng trở lại trong sau đó.

Để Trung Quốc và Myanmar có thể tiến bộ thực sự trong cuộc đối thoại về quản trị lâm nghiệp và thương mại thì điều đầu tiên là Trung Quốc, với tư cách là một quốc gia nhập khẩu, cần tôn trọng các hạn chế đối với xuất khẩu gỗ theo luật pháp của Myanmar và thực hiện luật pháp và chính sách để ngăn chặn tất cả các loại gỗ từ Miến Điện, bao gồm cả lệnh cấm khai thác gỗ, nhập vào Trung Quốc.

Nga cũng là một trong những quốc gia nhập khẩu gỗ lớn cho Trung Quốc. Theo báo cáo của Trung tâm Carnegie có trụ sở tại Mát-xcơ-va, có hơn 500 công ty khai thác gỗ Trung Quốc hoạt động tại Nga. Nga từng không bán khối gỗ nào cho Trung Quốc nhưng hiện nay Mát-xcơ-va chiếm hơn 20% lượng gỗ nhập khẩu của Bắc Kinh. Chỉ riêng năm 2017, Trung Quốc nhập khẩu gần 200 triệu mét khối gỗ từ Nga (Trí Văn, 2019). Tình trạng khai thác gỗ

của Trung Quốc ở Nga đã gây nên các cuộc biểu tình chống khai thác gỗ ở vùng Sibera và Viễn Đông. Tháng 5 năm 2018, hàng ngàn người dân địa phương tại các khu vực Irkutsk và Krasnoyarsk của Siberia đã ký đơn thỉnh cầu ban hành lệnh cấm xuất khẩu gỗ sang Trung Quốc. Các cuộc biểu tình này làm gia tăng căng thẳng sắc tộc ở các vùng biên giới kéo dài gần 4.200km giữa người Nga và Trung Quốc vốn từ lâu nghi kỵ lẫn nhau bởi những khác biệt về chính trị và văn hóa. Việc khai thác gỗ của Trung Quốc đang gây ra những vấn đề an ninh môi trường khu vực biên giới như làm hỏng các lưu vực sông và phá hủy môi trường sống của nhiều loại động vật quý hiếm. Việc này đã trở thành vấn đề chính trị nhạy cảm và được đưa ra tại Thượng Viện Nga. Lý do đưa ra là các công ty Trung Quốc không thực hiện đầy đủ hợp đồng khi khai thác gỗ bao gồm việc cam kết trồng lại rừng. Do đó giải pháp đưa ra là Nga nên chấm dứt hợp đồng bán gỗ trực tiếp cho Trung Quốc.

Hoạt động khai thác gỗ trái phép diễn ra phổ biến, đặc biệt là ở các khu vực biên giới, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, hệ sinh thái và nguồn nước. Nguyên nhân chính được cho là: (1) Nhu cầu cao về gỗ cho sản xuất và xây dựng; (2) Quản lý rừng còn lỏng lẻo, khó khăn trong việc kiểm tra giám sát; (3) Nhận thức của người dân về bảo vệ rừng chưa cao; (4) Lợi nhuận từ khai thác gỗ trái phép cao.

Để bảo vệ rừng, các giải pháp được đề ra là:

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc quản lý, kiểm tra và xử lý các hành vi khai thác gỗ trái phép.

- Nâng cao hiệu quả quản lý rừng
- Áp dụng các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc
- Nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ rừng
- Phát triển các mô hình kinh tế gắn với bảo vệ rừng.

3. An ninh kinh tế

Phát triển khu vực biên giới luôn được Trung Quốc đặt ở vị trí quan trọng trong định vị chiến lược phát triển của Trung Quốc bởi khu vực biên giới vừa liên quan đến mở cửa với bên ngoài vừa thực hiện các mục tiêu bên trong. Do đó Trung Quốc đã ban hành nhiều chính sách đặc thù để phát triển khu vực này. Báo cáo tại Đại hội XX Đảng Cộng sản Trung Quốc nhấn mạnh trong nhiệm vụ đẩy nhanh xây dựng cục diện phát triển mới là: “Xây dựng các vùng biên giới, thúc đẩy sự phát triển của vùng biên giới và làm giàu cho người dân biên giới, ổn định và củng cố biên giới” (Tân hoa xã, 2022).

Buôn lậu là một hiện tượng xã hội quốc tế, sự xuất hiện của nó liên quan đến hệ thống thuế quan, chênh lệch giá cả hàng hóa giữa các quốc gia và hạn chế thương mại nên khi quốc gia đó thực hiện quản lý ngoại thương và có sự chênh lệch giá giữa thị trường trong và ngoài nước thì tình trạng buôn lậu sẽ diễn ra. Ở khu vực biên giới, buôn lậu là hiện tượng phổ biến gây tổn hại đến nguồn thu thuế của nhà nước, ảnh hưởng tiêu cực đến nền công nghiệp, thương mại và trật tự kinh tế thị trường. Các loại hàng hóa buôn lậu được chia thành 4 nhóm chính: thứ nhất là buôn lậu hàng hóa bao gồm các mặt hàng như: dầu diesel, thuốc lá, phụ kiện điện thoại di động, hạt vừng, rượu ngoại...; thứ hai là buôn lậu rác thải như: lốp xe thải,

quần áo cũ, mảnh nhựa; thứ 3 là buôn lậu hàng hóa nhà nước cấm xuất nhập khẩu như: ô tô cũ, hàng đông lạnh; thứ tư là buôn lậu động vật hoang dã, quý hiếm. Những năm 2010, tình hình buôn lậu ở Trung Quốc diễn biến phức tạp, trong đó nổi bật có thành phố biên giới Phòng Thành Cảng. Từ năm 2007 đến năm 2011, Viện kiểm sát thành phố Phòng Thành Cảng đã thụ lý tổng cộng 140 vụ án hình sự buôn lậu liên quan đến 299 người, phê chuẩn 135 vụ bắt giữ 289 người, truy tố 129 vụ án với 257 người và kết án 129 vụ án với 257 người (Zeng Zhong, 2014).

Đánh giá về tình hình buôn lậu ở thành phố Phòng Thành Cảng cho thấy, các vụ phạm tội buôn lậu chủ yếu liên quan đến buôn lậu vào trong nước (hàng hóa lậu từ nước ngoài nhập khẩu vào Trung Quốc). Hầu hết các vụ án buôn lậu xử lý giai đoạn 2009-2011 tại Phòng Thành Cảng đều là buôn lậu vào trong nước (Zeng Zhong, 2014). Tháng 10/2019, Hải quan Trung Quốc thông báo đã thu giữ 806 con cá sấu và 2.735 con khỉ trong các vụ đột kích băng đảng buôn lậu từ Việt Nam vào nước này (Vũ Nguyên, 2019). Đối tượng phạm tội buôn lậu chủ yếu là nam giới trên 30 tuổi, trình độ học vấn không cao, đã có gia đình, có con nên trách nhiệm kinh tế cao trong khi khó tìm được việc lương cao nên chấp nhận rủi ro làm thuê cho trùm buôn lậu.

Về nguyên nhân của tình trạng buôn lậu có thể kể đến gồm:

Thứ nhất, buôn lậu mang lại lợi nhuận khổng lồ. Kể từ khi Trung Quốc bắt đầu thực hiện chính sách cải cách và mở cửa vào năm 1978, khoảng cách thực sự với các nước có nền kinh tế phát triển khác ngày càng thể hiện rõ. Một trong những biểu hiện là chênh lệch giá cả rất lớn giữa nhiều mặt hàng trên thị trường trong nước và các mặt hàng tương tự trong nước ở thị trường quốc tế. Đặc biệt là hàng xa xỉ sản xuất ở nước ngoài có độ co giãn giá cao. Ví dụ do thuế suất trong nước cao, giá mặt hàng ô tô tăng đáng kể dẫn đến việc buôn lậu nhằm hưởng lợi việc chênh lệch thuế trở nên phổ biến và khó kiểm soát.

Thứ hai, ở khu vực biên giới với vị trí địa lý đặc thù nên khó khăn cho công tác kiểm soát chống buôn lậu. Phòng Thành Cảng là tuyến đường thuận tiện nhất từ Quảng Tây và thậm chí cả Trung Quốc đến Việt Nam và Đông Nam Á. Đây là thành phố cảng duy nhất được kết nối bằng đường biển giữa Trung Quốc và ASEAN. Đây cũng là thành phố ven biển mở dài 27,5 km và có đường bờ biển dài 50 km nên có thể buôn lậu qua cả đường biển và đất liền. So với những nơi khác, việc điều tra chống buôn lậu ở khu vực này có phạm vi điều tra rộng hơn, phức tạp và khó khăn hơn. Với vị trí địa lý ưu việt và điều kiện phần cứng, phần mềm hoàn hảo của Cảng Phòng Thành đã thúc đẩy thương mại quốc tế phát triển nhưng cũng gián tiếp tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động buôn lậu, khiến công tác chống buôn lậu trở nên khó khăn hơn rất nhiều.

Thứ ba, chủ nghĩa bảo hộ địa phương, chính quyền địa phương và quần chúng thông đồng, ủng hộ buôn lậu.

Dù buôn lậu gây thất thoát ngân sách nhà nước và ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế nhưng trong một số trường hợp, nó vẫn có tác động tích cực đến khu vực biên giới, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương. Khu vực biên giới có lợi thế là có thể mang lại sức sống cho thị trường địa phương, kích thích các ngành giải trí, ăn uống, vận tải và các ngành dịch vụ

khác, thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế địa phương và từ đó mang lại lợi ích cho chính quyền địa phương. Mặt khác, buôn lậu chủ yếu là vi phạm hành chính, không trực tiếp đe dọa tính mạng hay tài sản cá nhân, nên một bộ phận người dân không phản đối, thậm chí còn ủng hộ. Trước đây, khi chính quyền các triều đại phong kiến độc quyền muối và áp giá cao, dân chúng đã tìm đến nguồn muối tư nhân với giá rẻ hơn. Nguyên tắc này vẫn còn đúng trong thời hiện đại: do chính sách ngoại thương và sự chênh lệch giá cả giữa các khu vực, người tiêu dùng sẵn sàng mua hàng nhập lậu với giá thấp và chất lượng tốt hơn. Một nguyên nhân khác khiến buôn lậu nhận được sự ủng hộ là tác động đến việc làm. Khi Tổng cục Hải quan triển khai Chiến dịch Lá chắn Quốc gia năm 2012, nhiều người thất nghiệp do hoạt động buôn lậu bị ngăn chặn. Với không ít người, buôn lậu không chỉ là nguồn thu nhập mà còn là cách duy trì cuộc sống ổn định.

Thứ tư, công tác điều tra chưa triệt để. Buôn lậu là tội phạm phức tạp, gồm nhiều khâu và có sự liên kết giữa các cá nhân trong và ngoài nước. Ngay cả những vụ buôn lậu nhỏ lẻ cũng liên quan đến nhiều người và nhiều giai đoạn khác nhau. Trong những vụ án lớn, việc triệt phá toàn bộ hệ thống đòi hỏi thời gian theo dõi và điều tra kỹ lưỡng. Đặc biệt, những kẻ cầm đầu thường không lộ diện, khiến công tác truy bắt gặp nhiều trở ngại. Khi chưa thể xử lý tận gốc, các vụ buôn lậu chỉ bị ngăn chặn tạm thời, tiềm ẩn nguy cơ tái diễn. Việc trấn áp chưa thực sự mạnh tay khiến hoạt động này vẫn tiếp diễn và ngày càng trở nên tinh vi.

Thứ năm, mức phạt cho tội buôn lậu còn thấp nên chỉ mang tính chất cảnh cáo là chính chưa đủ để răn đe. Thực tế trong những năm gần đây cho thấy, ngay cả những trường hợp trốn thuế với số tiền lớn cũng không bị xử lý quá nghiêm khắc. Việc áp dụng án treo phổ biến khiến hình phạt không đủ sức răn đe, dẫn đến tình trạng tái phạm sau khi chấp hành án.

Để quản lý và hạn chế tình trạng buôn lậu ở Trung Quốc, chính phủ nước này sử dụng các biện pháp (Zeng Zhong, 2014) như sau:

- Thúc đẩy phát triển kinh tế và điều chỉnh chính sách ngoại thương hợp lý. Mục tiêu của việc kiểm soát hoạt động ngoại thương là nhằm bảo vệ lợi ích kinh tế quốc gia. Tuy nhiên, nếu thực hiện điều chỉnh phù hợp, nói lỏng kiểm soát một cách có chọn lọc và áp dụng mức thuế hợp lý, có thể hạn chế động cơ buôn lậu. Việc Trung Quốc thực hiện cải cách để gia nhập WTO là một ví dụ điển hình, khi chính sách thương mại được mở rộng và các rào cản giảm bớt, giao thương giữa các nước trở nên thuận lợi hơn, từ đó góp phần hạn chế buôn lậu trong khu vực.

- Tăng cường giám sát và giảm thiểu chủ nghĩa bảo hộ địa phương. Sự chênh lệch lợi ích giữa chính quyền trung ương và địa phương có thể tạo ra động lực cho các địa phương bảo hộ hoạt động kinh tế phi pháp, bao gồm buôn lậu. Để hạn chế điều này, cần có sự giám sát chặt chẽ từ chính quyền trung ương đối với chính quyền địa phương, đồng thời mở rộng quyền tự chủ theo hướng hợp lý. Việc đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, giảm thiểu những biện pháp phát triển thiếu minh bạch sẽ giúp hạn chế tình trạng bao che và tiếp tay cho buôn lậu. Mở rộng cơ hội việc làm, hướng người dân vào các ngành nghề hợp pháp. Một trong những nguyên nhân khiến buôn lậu tồn tại là do tỷ lệ thất nghiệp cao, khiến nhiều người không có thu nhập ổn định phải tìm đến các hoạt động phi pháp. Việc

mở rộng cơ hội việc làm, tạo ra những ngành nghề hợp pháp với mức thu nhập đủ hấp dẫn sẽ giúp giảm số lượng người tham gia vào các đường dây buôn lậu, từ đó góp phần kiểm soát tình trạng này.

- Nâng cao nhận thức của người dân về tác hại buôn lậu. Mặc dù buôn lậu có thể mang lại lợi ích ngắn hạn cho một số cá nhân, nhưng về lâu dài, nó gây tổn hại đến nền kinh tế và an ninh quốc gia. Hàng nhập lậu có nguy cơ ảnh hưởng đến thị trường nội địa, kiểm soát chất lượng không đảm bảo, thậm chí có thể dẫn đến các vấn đề nghiêm trọng như ô nhiễm môi trường hoặc buôn bán động vật hoang dã trái phép. Do đó, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giúp người dân hiểu rõ hậu quả tiêu cực của buôn lậu để nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội.

- Nâng cao năng lực và phương pháp điều tra chống buôn lậu. Để tăng hiệu quả kiểm soát, lực lượng chống buôn lậu cần được củng cố cả về số lượng và chất lượng. Các phương pháp điều tra cũng cần được cải tiến, kết hợp giữa tình báo, công nghệ hiện đại và sự hỗ trợ từ quần chúng. Bằng cách khuyến khích người dân cung cấp thông tin, mở rộng mạng lưới giám sát, đồng thời áp dụng các biện pháp chủ động thay vì chỉ phản ứng khi sự việc xảy ra, công tác chống buôn lậu sẽ đạt hiệu quả cao hơn. Siết chặt chế tài xử phạt đối với tội buôn lậu. Mức xử phạt đối với tội buôn lậu hiện nay vẫn còn khá nhẹ, chưa đủ sức răn đe. Do đó, cần điều chỉnh chính sách hình phạt theo hướng nghiêm khắc hơn, bao gồm tăng mức phạt tiền, tăng cường áp dụng các bản án nghiêm minh thay vì án treo. Việc nâng cao mức xử lý không chỉ giúp ngăn chặn các đối tượng phạm tội mà còn góp phần hạn chế tình trạng tái phạm.

Ngoài ra, để phát triển khu vực biên giới, hạn chế tình trạng buôn lậu, Trung Quốc đã triển khai thực hiện các chính sách nhằm quản lý và phát triển thương mại biên giới. Thương mại biên giới ở Trung Quốc được xem là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực biên giới Trung Quốc giúp mở cửa thị trường với các nước láng giềng giúp phát triển khu vực biên giới và tăng thu nhập cho người dân khu vực này.

4. Kết luận

Trong bối cảnh hiện nay, vấn đề an ninh phi truyền thống ngày càng trở nên phức tạp với diễn biến khó lường, phạm vi ảnh hưởng không chỉ ở quốc gia mà còn mang tính khu vực và toàn cầu. Các thách thức liên quan đến an ninh môi trường và an ninh kinh tế tại khu vực biên giới Trung Quốc cho thấy sự đan xen giữa lợi ích kinh tế, nhu cầu phát triển và yêu cầu bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. Trong khi Trung Quốc đạt được những thành tựu đáng kể trong việc phát triển bền vững và phủ xanh lãnh thổ, nước này cũng đồng thời phải đối mặt với những hệ lụy từ nhu cầu khai thác tài nguyên và thương mại xuyên biên giới, đặc biệt là vấn đề khai thác gỗ và buôn lậu.

Để đảm bảo an ninh môi trường và an ninh kinh tế tại khu vực biên giới, các quốc gia cần tăng cường hợp tác song phương và đa phương, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát hoạt động thương mại và tài nguyên thiên nhiên. Đồng thời, cần có các biện pháp cứng rắn đối với những hoạt động khai thác, buôn bán trái phép, song song với việc đẩy mạnh nhận thức cộng đồng và tìm kiếm mô hình phát triển bền vững. Chỉ khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chính phủ, tổ chức quốc tế và khu vực tư nhân, những thách thức an ninh phi truyền thống mới có thể được kiểm soát hiệu quả, hướng tới một môi trường an toàn và phát triển ổn định.

Tài liệu tham khảo

- Anh Vũ. (2012). Trung Quốc bị nêu danh là nước phá rừng lớn nhất thế giới. RFI. <https://www.rfi.fr/vi/chau-a/20121129-trung-quoc-bi-neu-danh-la-nuoc-pha-rung-lon-nhat-the-gioi>
- Bộ Quốc phòng. (2004). *Quốc phòng Việt Nam những năm đầu thế kỷ XXI*. Nxb. Thế giới.
- Cục Quản lý lâm nghiệp Trung Quốc. (2023). Ngày Quốc tế Rừng | Nhiều thành tựu đứng đầu thế giới, lâm nghiệp Trung Quốc xứng đáng đi đầu. <https://www.forestry.gov.cn/main/586/20230321/092825702187204.html>
- Gia Bảo. (2018). Mối quan hệ và sự chuyển hóa giữa an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. *Tạp chí Cộng sản*. https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/thong-tin-ly-luan?p_p_auth=lk3ERNar&p_p_id=49&p_p_lifecycle=1&p_p_state=normal&p_p_mode=view&_49_struts_action=%2Fmy_sites%2Fview&_49_groupId=20182&_49_privateLayout=false
- Lý Duy Kỳ. (2015). Làm thế nào để ngăn chặn buôn bán gỗ trái phép giữa Trung Quốc và Myanmar. <https://chinadialogue.net/zh/1/42856/>
- Minh Trung. (2016). Trung Quốc hủy hoại rừng khắp thế giới. <https://tuoitre.vn/trung-quoc-huy-hoai-rung-khap-the-gioi-1109230.htm>
- Nguyễn Thị Thúy Nga. (2014). Quan điểm của Việt Nam về các thách thức an ninh phi truyền thống hiện nay. *Tạp chí Lý luận chính trị*. Số 4.
- Nguyễn Văn Thành C. V. T. (2023). Chủ động đối phó với những thách thức từ an ninh phi truyền thống. <https://www.tuyengiao.vn/chu-dong-doi-pho-voi-nhung-thach-thuc-tu-an-ninh-phi-truyen-thong-151213>
- Tân hoa xã. (2022). Tập Cận Bình: Giương cao ngọn cờ vĩ đại của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc, cùng nhau xây dựng đất nước xã hội chủ nghĩa hiện đại một cách toàn diện - Báo cáo tại Đại hội toàn quốc lần thứ XX của Đảng Cộng sản Trung Quốc_Tin tức nổi bật_Mạng lưới Chính phủ Trung Quốc. https://www.gov.cn/xinwen/2022-10/25/content_5721685.htm
- Trí Vãn. (2019). Trung Quốc bị cáo buộc “tàn phá rừng” nước ngoài. <https://baocantho.com.vn/trung-quoc-bi-cau-buoc-tan-pha-rung-nuoc-ngoai-a108375.html>
- Vũ Nguyên. (25/10/2019). Trung Quốc thu giữ 3.541 con cá sấu và khi buôn lậu nghi từ Việt Nam. <https://tuoitre.vn/trung-quoc-thu-giu-3-541-con-ca-sau-va-khi-buon-lau-nghi-tu-viet-nam-2019102423251009.htm>
- Zeng Zhong. (2014). Nghiên cứu đặc điểm, nguyên nhân và biện pháp quản lý tội phạm buôn lậu. http://www.gx.jcy.gov.cn/zt/gxjcllyjyxcgz/201412/t20141216_1522966.shtml